

PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG XANH CHO DU LỊCH TUẦN HOÀN Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TRẦN XUÂN QUỲNH

Đại học Phenikaa

Phenikaa University

Email: quynhquynh.ulis@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/8/2026

Ngày sửa bài: 27/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 10/9/2026

Tóm tắt:

Du lịch Việt Nam đang chuyển sang giai đoạn tăng trưởng mới, với yêu cầu ngày càng cao về giảm phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên và nâng cao tính bền vững của điểm đến. Trong bối cảnh đó, phát triển tín dụng xanh cho du lịch tuần hoàn trở thành yêu cầu quan trọng nhằm huy động và định hướng nguồn lực tài chính cho quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng du lịch. Bài viết phân tích thực trạng phát triển tín dụng xanh gắn với du lịch tuần hoàn ở Việt Nam, chỉ rõ thành tựu đạt được cùng những hạn chế, tồn tại; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường kết nối tài chính xanh với quá trình phát triển du lịch tuần hoàn ở Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: du lịch tuần hoàn, kinh tế tuần hoàn, tín dụng xanh, tài chính xanh, tài chính

Developing green credit for circular tourism in Vietnam: Current situation and solutions

Abstract:

Vietnam's tourism sector is entering a new phase of growth, with increasingly high requirements for emission reduction, efficient resource use, and greater destination sustainability. In this context, developing green credit for circular tourism has become increasingly important for mobilizing and directing financial resources toward the transformation of the tourism growth model. This study analyzes the current situation of green credit development associated with circular tourism in Vietnam, identifying the achievements as well as the limitations and shortcomings; on that basis, it proposes a number of solutions to strengthen the linkage between green finance and the development of circular tourism in Vietnam in the in the years ahead.

Keywords: circular tourism, circular economy, green credit, green finance, finance

1. Đặt vấn đề

Du lịch Việt Nam đang tăng trưởng nhanh, năm 2025 đón 21,2 triệu lượt khách quốc tế, 137 triệu lượt khách nội địa, tổng thu khoảng 1 triệu tỷ đồng; lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt 12,3 triệu lượt, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành gần 50% kế hoạch của cả năm (Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, 2026; Cục Thống kê, 2026). Quy mô tăng trưởng đồng thời làm gia tăng áp lực lên tài nguyên, năng lượng, nước, chất thải và hệ sinh thái tại các điểm đến. Trong bối cảnh đó, chuyển sang du lịch xanh và tuần hoàn trở thành yêu cầu nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm chất thải và phát thải. Các giải pháp chủ yếu gồm tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, tái sử dụng nước, giảm nhựa dùng một lần, tái chế chất thải, giao thông xanh và bảo tồn hệ sinh thái (OECD, 2022; UNEP, 2023). Quá trình này đòi hỏi nguồn vốn đầu tư đáng kể, trong đó tín dụng xanh có vai trò quan trọng.

Tính đến tháng 6/2026, dư nợ tín dụng xanh đạt trên 828 nghìn tỷ đồng tại 82 tổ chức tín dụng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2026). Tuy nhiên, chưa có thống kê riêng về tín dụng xanh cho du lịch tuần hoàn, gây khó khăn trong đánh giá dòng vốn và hiệu quả chuyển đổi của ngành. Điều đó đòi hỏi cần có sự nghiên cứu đầy đủ, toàn diện về tín dụng xanh cho du lịch tuần hoàn, để có hệ thống giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm nâng cao khả năng tiếp cận vốn và thúc đẩy chuyển đổi du lịch theo hướng tuần hoàn, bền vững.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Phát triển tín dụng xanh cho du lịch tuần hoàn được đặt trong mối quan hệ giữa kinh tế tuần hoàn, tài chính xanh và chuyển đổi mô hình tăng trưởng du lịch. Đây là quan hệ giữa nhu cầu vốn của quá trình chuyển đổi tuần hoàn với khả năng của hệ thống tài chính trong việc định hướng và phân bổ nguồn lực cho quá trình chuyển đổi đó.

Thứ nhất, kinh tế tuần hoàn là nền tảng lý luận của du lịch tuần hoàn. Khác với mô hình kinh tế tuyến tính dựa trên chu trình “khai thác - sản xuất - tiêu dùng - thải bỏ”, kinh tế tuần hoàn hướng tới duy trì giá trị và công năng của tài nguyên, sản phẩm và vật liệu trong nền kinh tế lâu nhất có thể, đồng thời giảm khai thác tài nguyên nguyên sinh, giảm chất thải và phục hồi các hệ thống tự nhiên. Chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn không chỉ là xử lý chất thải ở khâu cuối cùng mà đòi hỏi thay đổi ngay từ thiết kế, đầu tư, sản xuất, cung ứng, tiêu dùng và tổ chức chuỗi giá trị (Ellen MacArthur Foundation, 2015; UNEP, 2020).

Từ nền tảng đó, du lịch tuần hoàn là phương thức tổ chức và phát triển hoạt động du lịch theo nguyên tắc duy trì và gia tăng giá trị của tài nguyên, vật chất và dịch vụ trong chu trình kinh tế; giảm sử dụng tài nguyên nguyên sinh và phát sinh chất thải; tăng cường tái sử dụng, sửa chữa, tái chế và phục hồi tài nguyên; đồng thời tạo ra sự liên kết giữa các chủ thể trong chuỗi giá trị du lịch. Tính tuần hoàn của du lịch không thể chỉ được đánh giá ở một doanh nghiệp riêng lẻ mà cần được xem xét trên toàn bộ chuỗi giá trị và không gian điểm đến. Một cơ sở lưu trú giảm sử dụng nhựa dùng một lần nhưng hệ thống thu gom và tái chế của điểm đến chưa phát triển thì giá trị tuần hoàn vẫn hạn chế; tương tự, việc sử dụng thực phẩm địa phương chỉ tạo ra hiệu quả tuần hoàn đầy đủ khi có sự liên kết với sản xuất nông nghiệp, chế biến, tiêu dùng và xử lý chất thải.

Thứ hai, chuyển đổi sang du lịch tuần hoàn tạo ra nhu cầu tài chính đặc thù. Các giải pháp tuần hoàn thường đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư trước vào công nghệ, thiết bị và hạ tầng như năng lượng tái tạo, thiết bị tiết kiệm năng lượng, hệ thống xử lý và tái sử dụng nước, phân loại và tái chế chất thải, phương tiện giao thông sạch hoặc cải tạo công trình theo tiêu chuẩn xanh. Trong nhiều trường hợp, lợi ích kinh tế

được hình thành dần thông qua tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí nguyên liệu, giảm chi phí xử lý chất thải, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và khả năng tiếp cận thị trường, trong khi chi phí đầu tư lại phát sinh ngay từ đầu. Điều này tạo ra một khoảng cách giữa nhu cầu vốn cho chuyển đổi tuần hoàn và khả năng tự tài trợ của doanh nghiệp. Khoảng cách này đặc biệt đáng chú ý đối với doanh nghiệp du lịch nhỏ và vừa, những chủ thể chiếm tỷ trọng lớn trong ngành nhưng thường hạn chế về vốn chủ sở hữu, tài sản bảo đảm và năng lực quản trị. Tài chính trở thành một điều kiện không thể thiếu để hiện thực hóa các mô hình du lịch tuần hoàn.

Thứ ba, tài chính xanh là cơ chế kết nối nguồn lực tài chính với mục tiêu chuyển đổi xanh. Theo cách tiếp cận của OECD (2022) và UNEP (2020), tài chính xanh không chỉ bao gồm nguồn vốn dành cho các dự án có lợi ích môi trường mà còn hàm ý quá trình điều chỉnh quyết định đầu tư và phân bổ vốn theo hướng giảm rủi ro môi trường, hỗ trợ chuyển đổi và thúc đẩy các hoạt động kinh tế bền vững. Như vậy, tài chính xanh có phạm vi rộng hơn tín dụng xanh, bao gồm tín dụng ngân hàng, trái phiếu xanh, vốn đầu tư, bảo hiểm, quỹ xanh và các công cụ tài chính khác. Trong hệ thống đó, tín dụng xanh là một kênh quan trọng để chuyển các mục tiêu môi trường thành quyết định cấp vốn cụ thể. Tín dụng xanh có thể tác động đến quá trình chuyển đổi theo 2 hướng: một mặt, cung cấp vốn cho các dự án tạo ra lợi ích môi trường; mặt khác, thông qua tiêu chí thẩm định và quản trị rủi ro môi trường - xã hội, làm thay đổi cách ngân hàng đánh giá chất lượng và mức độ bền vững của dự án. Ở Việt Nam, Thông tư số 17/2022/TT-NHNN đã tạo khuôn khổ quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, có hiệu lực từ ngày 01/6/2023 (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2022). Tín dụng xanh không đơn thuần là “nguồn tiền xanh”, mà còn là cơ chế định hướng dòng vốn.

Mối quan hệ giữa tín dụng xanh và du lịch tuần hoàn có thể khái quát qua các khâu: 1) Nhu cầu chuyển đổi tuần hoàn của du lịch; 2) nhu cầu đầu tư xanh; 3) phân bổ tín dụng xanh; 4) kết quả chuyển đổi về tài nguyên, môi trường và hiệu quả kinh tế. Trong đó, áp lực về tài nguyên, chất thải, năng lượng và phát thải tạo ra nhu cầu thay đổi mô hình hoạt động du lịch. Sự thay đổi đó đòi hỏi vốn đầu tư cho công nghệ, hạ tầng và đổi mới mô hình kinh doanh. Theo đó, hệ thống tín dụng sẽ quyết định mức độ và điều kiện tiếp cận nguồn vốn của doanh nghiệp. Chất lượng của dòng vốn được phản ánh thông qua khả năng giảm tiêu hao tài nguyên, giảm chất thải và phát thải, đồng thời nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng chống chịu của điểm đến du lịch.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, phân tích chính sách và thống kê mô tả. Dữ liệu được thu thập từ văn bản pháp luật, chiến lược, chương trình của Chính phủ; báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan quản lý du lịch và các tổ chức quốc tế; cùng các nghiên cứu về tài chính xanh, kinh tế tuần hoàn, du lịch bền vững. Phân tích chính sách nhằm đánh giá khung thể chế về tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn và tín dụng xanh; thống kê mô tả làm rõ xu hướng phát triển của du lịch, tín dụng xanh. Trên cơ sở đó, bài viết nhận diện khoảng cách giữa nguồn cung tín dụng xanh và nhu cầu vốn cho chuyển đổi tuần hoàn trong du lịch, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện Việt Nam.

3. Kết quả và thảo luận kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả đạt được của tín dụng xanh đối với phát triển du lịch tuần hoàn ở Việt Nam

Những năm gần đây, tín dụng xanh ở Việt Nam đã từng bước trở thành một kênh quan trọng huy động và phân bổ nguồn lực cho quá trình chuyển đổi xanh, tạo nền tảng thuận lợi để mở rộng tài trợ cho các hoạt động du lịch tuần hoàn. Đến tháng 6/2026, đã có 82 tổ chức tín dụng phát sinh dư nợ tín dụng xanh với

tổng dư nợ khoảng 828 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2017-2025 trên 20%/năm. Cùng với đó, dư nợ được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội đạt trên 5,1 triệu tỷ đồng, chiếm 27,7% tổng dư nợ của nền kinh tế (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2026).

Quy mô tín dụng xanh tăng cho thấy nhận thức và khả năng phân bổ vốn của hệ thống ngân hàng đối với các hoạt động có lợi cho môi trường đã có chuyển biến rõ rệt. Nhiều nhóm dự án có liên quan trực tiếp đến du lịch tuần hoàn như năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng hiệu quả, xử lý chất thải, quản lý nước, nông nghiệp xanh và giao thông sạch đã từng bước được tiếp cận nguồn vốn này. Tuy nhiên, do hệ thống thống kê hiện chưa tách riêng tín dụng xanh cho du lịch tuần hoàn, chưa thể xác định chính xác quy mô vốn đã được phân bổ riêng cho lĩnh vực này. Kết quả đạt được chủ yếu thể hiện ở sự hình thành nền tảng tài chính và thể chế thuận lợi cho du lịch tuần hoàn, hơn là một dòng tín dụng chuyên biệt đã có quy mô lớn. (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2026).

Cùng với sự phát triển của tín dụng xanh, hoạt động du lịch xanh tại Việt Nam cũng bắt đầu hình thành các tiêu chí và mô hình cụ thể. Một số địa phương và doanh nghiệp đã triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm nhựa dùng một lần, phân loại và tái chế chất thải, sử dụng năng lượng tái tạo, quản lý nước và bảo tồn tài nguyên. Năm 2025, Hiệp hội Du lịch Việt Nam đặt mục tiêu đánh giá và cấp nhãn VITA GREEN cho ít nhất 100 doanh nghiệp du lịch, cho thấy tiêu chuẩn hóa hoạt động du lịch xanh đang từng bước được thúc đẩy.

Cùng với sự phát triển của tín dụng xanh, hoạt động du lịch xanh tại Việt Nam cũng bắt đầu hình thành các tiêu chí và mô hình cụ thể. Một số địa phương và doanh nghiệp đã triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm nhựa dùng một lần, phân loại và tái chế chất thải, sử dụng năng lượng tái tạo, quản lý nước và bảo tồn tài nguyên. Năm 2025, Hiệp hội Du lịch Việt Nam đặt mục tiêu đánh giá và cấp nhãn VITA GREEN cho ít nhất 100 doanh nghiệp du lịch, cho thấy tiêu chuẩn hóa hoạt động du lịch xanh đang từng bước được thúc đẩy (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2025). Đây là tiền đề quan trọng để mở rộng tín dụng vào các dự án và doanh nghiệp du lịch thực hiện chuyển đổi tuần hoàn.

3.2. Một số hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù đạt được những kết quả bước đầu, tín dụng xanh cho du lịch tuần hoàn ở Việt Nam vẫn chưa tương xứng với nhu cầu chuyển đổi của ngành. Tín dụng xanh toàn hệ thống đã đạt 828 nghìn tỷ đồng; trong khi chưa có hệ thống thống kê thống nhất về tín dụng xanh dành riêng cho du lịch tuần hoàn (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2026). Điều này khiến việc đánh giá mức độ đáp ứng của tín dụng đối với nhu cầu chuyển đổi xanh của ngành du lịch còn hạn chế.

Khả năng tiếp cận tín dụng xanh của doanh nghiệp du lịch, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, còn nhiều khó khăn. Doanh nghiệp thường thiếu tài sản bảo đảm, năng lực lập dự án xanh, dữ liệu môi trường và nhân lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu thẩm định. Các yêu cầu về dữ liệu, quy trình và tiêu chuẩn môi trường đang trở thành một trong những rào cản đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tiếp cận vốn xanh (Công Thông tin điện tử Chính phủ, 2026; OECD, 2022).

Sự liên kết giữa tiêu chí du lịch xanh, tiêu chí kinh tế tuần hoàn và tiêu chí tín dụng chưa thật sự chặt chẽ. Một cơ sở lưu trú có thể thực hiện nhiều hoạt động xanh nhưng chưa chắc đã có hồ sơ và hệ thống chỉ tiêu đủ rõ để ngân hàng đánh giá mức độ đóng góp môi trường của dự án. Ngược lại, ngân hàng có nguồn vốn xanh nhưng thiếu thông tin chuyên ngành để xác định đầy đủ các dự án du lịch có khả năng tạo ra kết quả tuần hoàn. Các đặc điểm này cũng phù hợp với nhận định của OECD về nhu cầu tăng khả năng tiếp cận tài chính và năng lực của doanh nghiệp du lịch, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong quá trình chuyển đổi xanh (OECD, 2022b).

Nguồn vốn và thời hạn tín dụng chưa hoàn toàn phù hợp với đặc điểm đầu tư tuần hoàn. Các dự án tiết kiệm năng lượng, xử lý nước, tái chế chất thải hoặc chuyển đổi phương tiện thường cần vốn đầu tư ban đầu lớn và thời gian thu hồi tương đối dài. Trong khi đó, khả năng tài chính của nhiều doanh nghiệp du lịch còn phụ thuộc vào mùa vụ và biến động thị trường. Nếu chỉ dựa vào các điều kiện tín dụng thông thường, khả năng hấp thụ vốn xanh của doanh nghiệp sẽ bị hạn chế.

Những hạn chế trên xuất phát từ cả phía cung và phía cầu vốn. Về phía cung, ngân hàng còn thiếu dữ liệu ngành và phương pháp đánh giá thống nhất đối với dự án du lịch tuần hoàn; về phía cầu, doanh nghiệp còn hạn chế về năng lực tài chính, công nghệ, nhân lực và khả năng chứng minh kết quả môi trường. Bên cạnh đó, hệ sinh thái hỗ trợ chuyển đổi xanh, gồm tư vấn kỹ thuật, kiểm toán môi trường, chứng nhận, bảo lãnh tín dụng và chia sẻ rủi ro, chưa phát triển tương xứng. Chính vì vậy, việc tăng quy mô tín dụng xanh chưa đồng nghĩa với việc dòng vốn đã đến đúng các chủ thể và dự án có nhu cầu chuyển đổi tuần hoàn.

3.3. Giải pháp phát triển tín dụng xanh cho du lịch tuần hoàn ở Việt Nam

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế nhận diện và ưu tiên tín dụng đối với dự án du lịch tuần hoàn. Cần cụ thể hóa các tiêu chí dự án xanh và tiêu chí tuần hoàn thành những nhóm tiêu chí phù hợp với đặc điểm của lưu trú, lễ hành, vận tải, dịch vụ ăn uống và quản lý điểm đến. Trên cơ sở đó, ngân hàng có thể nhận diện thống nhất các dự án đủ điều kiện tiếp cận tín dụng xanh, đồng thời hạn chế tình trạng “xanh hóa” hồ sơ tín dụng.

Thứ hai, phát triển các sản phẩm tín dụng phù hợp với đặc điểm đầu tư của du lịch tuần hoàn. Các ngân hàng cần nghiên cứu tín dụng trung và dài hạn, thời gian ân hạn phù hợp và lãi suất ưu đãi đối với các dự án có khả năng tạo ra kết quả môi trường rõ ràng. Có thể từng bước áp dụng cơ chế tín dụng gắn với kết quả, trong đó điều kiện lãi suất hoặc hạn mức được điều chỉnh theo mức độ đạt các chỉ tiêu tiết kiệm năng lượng, nước, giảm chất thải và phát thải.

Thứ ba, nâng cao khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp du lịch. Cần hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, xây dựng kế hoạch chuyển đổi xanh, chuẩn hóa dữ liệu môi trường, lập dự án đầu tư và hoàn thiện hồ sơ tín dụng. Việc kết hợp tín dụng với tư vấn kỹ thuật, bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ một phần chi phí chuyển đổi sẽ giúp giảm khoảng cách giữa yêu cầu của ngân hàng và năng lực của doanh nghiệp.

Thứ tư, xây dựng cơ chế kết nối tín dụng với chuỗi giá trị và điểm đến du lịch. Du lịch tuần hoàn không chỉ là vấn đề của từng doanh nghiệp mà còn liên quan đến hạ tầng nước, chất thải, giao thông, năng lượng và bảo tồn tại điểm đến. Vì vậy, cần hình thành danh mục các dự án xanh cấp địa phương và cấp điểm đến để ngân hàng có thể chủ động tiếp cận, thay vì chỉ chờ doanh nghiệp tự đề xuất dự án.

Thứ năm, xây dựng hệ thống dữ liệu và cơ chế đo lường kết quả tín dụng xanh trong du lịch. Cần từng bước thống kê riêng dòng vốn tín dụng xanh vào du lịch và xây dựng các chỉ tiêu đánh giá kết quả như mức giảm tiêu thụ năng lượng, lượng nước tiết kiệm và tái sử dụng, tỷ lệ chất thải được tái chế, mức giảm nhựa dùng một lần và phát thải khí nhà kính. Khi kết quả môi trường được lượng hóa và kiểm chứng, ngân hàng có cơ sở tốt hơn để thẩm định dự án, còn Nhà nước có thể đánh giá chính xác hơn hiệu quả của chính sách tín dụng xanh.

4. Kết luận

Phát triển tín dụng xanh cho du lịch tuần hoàn là yêu cầu cần thiết nhằm gắn tăng trưởng du lịch với sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và nâng cao tính bền vững của điểm đến. Nghiên cứu cho thấy, Việt Nam đã hình thành nền tảng thuận lợi với quy mô tín dụng xanh ngày càng mở rộng, chính sách về kinh tế tuần hoàn và phân loại xanh từng bước hoàn thiện, cùng sự gia tăng các mô hình du lịch xanh. Tuy nhiên, tín dụng xanh dành riêng cho du lịch tuần hoàn chưa được nhận diện và thống kê đầy đủ; doanh

ngành, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, còn khó tiếp cận vốn; tiêu chí đánh giá, dữ liệu môi trường và cơ chế liên kết giữa ngân hàng với doanh nghiệp, điểm đến chưa đồng bộ. Vì vậy, cần hoàn thiện tiêu chí nhận diện dự án, phát triển sản phẩm tín dụng phù hợp, nâng cao năng lực hấp thụ vốn của doanh nghiệp, tăng cường tài trợ theo chuỗi giá trị và điểm đến, đồng thời xây dựng hệ thống đo lường kết quả môi trường. Qua đó, tín dụng xanh có thể trở thành động lực tài chính quan trọng thúc đẩy du lịch Việt Nam chuyển đổi theo hướng tuần hoàn và bền vững ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Anh Minh. (2026). Tín dụng xanh mở dòng vốn mới cho hành trình tăng trưởng bền vững. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/tin-dung-xanh-mo-dong-von-moi-cho-hanh-trinh-tang-truong-ben-vung-102260623180155897.htm>.

Bạch Dương. (2025). Hội nghị triển khai chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ tăng trưởng khách du lịch trong năm 2025: Phân đấu hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết số 226 của Chính phủ. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. <https://bvhttdl.gov.vn/hoi-nghi-trien-khai-chuong-trinh-hanh-dong-thuc-hien-nhiem-vu-tang-truong-khach-du-lich-trong-nam-2025-phan-dau-hoan-thanh-nhiem-vu-theo-nghi-quyet-so-226-cua-chinh-phu-20250918100621042.htm>.

Chính phủ. (2022). Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam. <https://vanban.chinhphu.vn/?classid=0&docid=205921&pageid=27160>.

Chính phủ. (2025a). Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh. <https://vanban.chinhphu.vn/?classid=0&docid=214447&pageid=27160>.

Chính phủ. (2025b). Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 23/01/2025 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035. <https://vanban.chinhphu.vn/?classid=0&docid=212582&pageid=27160>.

Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. (2026). Khách quốc tế đến Việt Nam tháng 6 tháng đầu năm 2026. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. <https://vietnamtourism.gov.vn/statistic/international>.

Cục Thống kê. (2026). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025. Cục Thống kê. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2022). Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. <https://congbao.chinhphu.vn/van-ban/thong-tu-so-17-2022-tt-nhnn-38402.htm>.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2026). Tín dụng xanh tăng tốc, hướng tới tăng trưởng bền vững. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/tin-dung-xanh-tang-toc-huong-toi-tang-truong-ben-vung-102260609195721804.htm>.

Ellen MacArthur Foundation. (2015). Towards a circular economy: Business rationale for an accelerated transition. <https://www.ellenmacarthurfoundation.org/towards-a-circular-economy-business-rationale-for-an-accelerated-transition>.

OECD. (2022a). OECD Guidance on Transition Finance: Ensuring Credibility of Corporate Climate Transition Plans. <https://doi.org/10.1787/7c68a1ee-en>.

OECD. (2022b). OECD Tourism Trends and Policies 2022. <https://doi.org/10.1787/a8dd3019-en>.

United Nations Environment Programme. (2020). Financing circularity: Demystifying finance for the circular economy. <https://www.unep.org/resources/report/financing-circularity-demystifying-finance-circular-economy>.

United Nations Environment Programme. (2023). Validated terminal review of “Transforming Tourism Value Chains in Developing Countries and Small Island Developing States (SIDS) to Accelerate More Resource Efficient, Low Carbon Development”. <https://wedocs.unep.org/items/d0b527fe-e4a9-4dec-96cd-9dfafb15cd95>.